

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2023/DS-ST  
Ngày 21-8-2023  
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Triều.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Văn Chánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

**Bị đơn:** Bà Trần Thị P (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 26 tháng 4 năm 2021 bà Trần Thị P có mua một điện thoại hiệu oppo tại cửa hàng của ông còn nợ số tiền 9.000.000 đồng, bà P có ký tên vào biên nhận nhận nợ, thời hạn thanh toán là ngày 26 tháng 05 năm 2021. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị P trả số tiền 9.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tiền theo quy định của pháp luật tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn bà Trần Thị P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà P vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị P trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị P.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng bà Trần Thị P có mua của ông một điện thoại Oppo còn nợ số tiền 9.000.000 đồng, ông S yêu cầu bà P trả số tiền còn nợ 9.000.000 đồng. Đối với bà Trần Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng bà P không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo biên nhận nợ ngày 26 tháng 4 năm 2021 do ông S cung cấp có chữ ký tên và họ tên của bà Trần Thị P thể hiện bà P có mua điện thoại của ông S còn nợ số tiền 9.000.000 đồng nên ông S yêu cầu bà P trả số tiền 9.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Ông S yêu cầu bà P trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là phù hợp với khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự. Do các bên không có thỏa thuận về việc trả lãi nên theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự lãi suất là 10%/năm, lãi tháng là 0,8333%, lãi ngày là 0,0278%. Ngày bà P có nghĩa vụ trả tiền cho ông S là ngày 26 tháng 5 năm 2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 21 tháng 8 năm 2023 là 02 năm 02 tháng 25 ngày. Như vậy tiền lãi sẽ là  $(9.000.000đ \times 02 \text{ năm} \times 10\%) + (9.000.000đ \times 02 \text{ tháng} \times 0,8333\%) + (9.000.000đ \times 25 \text{ ngày} \times 0,0278\%) = 2.012.544 \text{ đồng}$ . Như vậy bà P có nghĩa vụ trả cho ông S tổng gốc và lãi với số tiền 11.012.544 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được nhận lại. Bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 550.627 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Trần Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 11.012.544 đồng (mười một triệu không trăm mười hai ngàn năm trăm bốn mươi bốn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, Ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018973 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Trần Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 550.627 đồng (năm trăm năm mươi ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Triều**

